

Nhà Bè, ngày 30 tháng 12 năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2017 - 2018
MÔN: HÓA HỌC

STT	Phòng thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	HUYỆN	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP HẠNG
					NGÀY	THÁNG	NĂM							
1	5	074	Trần Thị Thủy	An	20	10	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Hóa học	11.25	19
2	5	075	Nguyễn Huỳnh Minh Anh	28	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	11.50	15	
3	5	076	Nguyễn Duy	Bàn	16	09	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Hóa học	9.25	32
4	5	077	Võ Phú	Cường	17	04	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	11.00	21
5	5	078	Phạm Hoàng Linh	Chi	30	9	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Hóa học	10.00	26
6	5	079	Huỳnh Thị Ngọc	Diệp	1	1	2003	Bạc Liêu	9A4	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	12.00	13
7	5	080	Trần Ngọc Thanh	Duy	14	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Hóa học	6.75	40
8	5	081	Đặng Thị Hoài	Giang	25	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Hóa học	10.50	24
9	5	082	Lê Nguyễn Nhật	Hào	05	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Hóa học	9.25	32
10	5	083	Nguyễn Bảo Gia	Hân	29	12	2003	TP. Cần Thơ	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	11.75	14
11	5	084	Tô Ngọc	Hân	1	5	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	14.25	4
12	5	085	Trần Lê Yên	Hân	11	08	2003	Tiền Giang	9A6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	17.75	1
13	5	086	Trần Thị Thanh	Hòa	14	09	2003	Phú Thọ	9A3	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Hóa học	7.50	39
14	5	087	Nguyễn Ngô Gia	Huy	07	09	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Hóa học	8.25	36
15	5	088	Trần Thanh	Huy	31	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Hóa học	8.75	34
16	5	089	Nguyễn Trần Hoàng	Huy	04	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	10.25	25
17	5	090	Đoàn Lê Kiều	Khanh	27	6	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Hóa học	5.50	43
18	5	091	Huỳnh Anh	Khoa	27	09	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Hóa học	6.75	40
19	5	092	Nguyễn Thị Thủy	Nga	31	01	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	9.50	30
20	5	093	Nguyễn Vĩnh	Ngôi	21	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Hóa học	15.50	2
21	5	094	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	17	03	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	8.75	34
22	5	095	Phạm Lê Nhuận	Phát	01	05	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A8	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	10.75	22
23	6	096	Ngô Đoàn	Quý	2	4	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	10.00	26
24	6	097	Nguyễn Phước	Sang	17	1	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	11.50	15



STT	Phòng thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	HUYỆN	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP HẠNG
					NGÀY	THÁNG	NĂM							
25	6	098	Nguyễn Hoàng Thái	Som	14	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Hóa học	10.00	26
26	6	099	Lê Tân	Tuấn	26	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Hóa học	8.25	36
27	6	100	Lê Thanh	Tùng	03	07	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Hóa học	10.75	22
28	6	101	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	11	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Hóa học	12.25	10
29	6	102	Nguyễn Lê Trọng	Tuyền	04	01	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	6.25	42
30	6	103	Trần Thị Thiên	Thanh	26	09	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Hóa học	12.25	10
31	6	104	Quách Hoàng Ngọc	Thanh	18	04	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	14.50	3
32	6	105	Nguyễn Hồng	Thành	29	09	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Hóa học	9.50	30
33	6	106	Nguyễn Đình	Thọ	10	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Hóa học	11.25	19
34	6	107	Dương Hà Minh	Thư	30	1	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	14.00	5
35	6	108	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	14	8	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	10.00	26
36	6	109	Huỳnh Thị Tuyết	Trinh	19	10	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	11.50	15
37	6	110	Trần Thị	Vên	15	07	2003	Bình Định	9A3	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Hóa học	8.00	38
38	6	111	Huỳnh Thị Trúc	Vì	3	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	13.75	6
39	6	112	Trần Quang	Vinh	07	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Hóa học	12.25	10
40	6	113	Nguyễn Chí	Vũ	24	02	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Hóa học	11.50	15
41	6	114	Lý Thanh	Vy	18	3	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Hóa học	13.25	7
42	6	115	Lý Phương	Vy	28	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	12.50	9
43	6	116	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	11	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Hóa học	13.25	7

Họ và tên người nhập: Cam Văn Võ Kiêm Toàn

Họ và tên người đọc: Lê Thị Hồng Phượng



